

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST

Ngày 09-12-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang: Ông Lê Anh Pha - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Trụ sở tại: 8, N, 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức Thạch D - Chức danh: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Thanh H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP S tại Đà Nẵng; ông H ủy quyền lại cho ông Phạm Thanh N – Chuyên viên quan hệ khách hàng (Theo các văn bản Quyết định về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản tham gia tố tụng số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 và Giấy ủy quyền số 110/2021/UQ-CNĐN ngày 01/3/2021); có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn S, xã Hòa K, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay người đại diện của ngân hàng Sacombank, ông Cao Phan Thanh trình bày:

Ngày 16/04/2018, ông Nguyễn Ngọc V ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng kèm theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 2,6%, lãi quá hạn 150%/ lãi suất trong hạn, thời hạn trả tiền gốc, lãi sau mỗi lần rút tiền/số tiền rút vào tháng rút tiền. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện 16 giao dịch với số tiền 319.981.999 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 303.298.098 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán, bao gồm: 16.683.901 đồng tiền gốc, phí 650.000 đồng, phí trễ hạn là 796.727 đồng, phí khác 1.238.000 đồng; tổng số tiền nợ gốc là 22.715.414 đồng, tiền lãi là 18.220.010 đồng. Tổng số tiền ông V còn nợ ngân hàng là 40.935.424 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở, làm việc nhưng ông V không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 01/4/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 40.935.424 đồng, trong đó nợ gốc là 22.715.414 đồng, nợ lãi quá hạn là 18.220.010 đồng tính đến ngày 09/12/2021.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông V vắng mặt không có lý do và chỉ cung cấp cho Tòa án bản tường trình và đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Ngọc V không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên ông V vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí, buộc ông V pH chịu theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc V theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông V vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn ông Nguyễn Ngọc V vắng mặt lần thứ hai được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thụ lý giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc V; địa chỉ: Thôn S, xã Hòa K, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng kèm theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (gọi chung là Hợp đồng vay) thể hiện nội dung: Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng cho ông V số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), mục đích để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 2,6%, lãi quá hạn 150%/ lãi suất trong hạn, thời hạn trả tiền gốc, lãi sau mỗi lần rút tiền/số tiền rút vào tháng rút tiền.

Sau khi được cấp thẻ, ông V đã thực hiện giao dịch 16 lần với số tiền 319.981.999 đồng, từ ngày kích hoạt thẻ và rút tiền của ngân hàng đến nay ông V mới thanh toán cho ngân hàng được số tiền 303.298.098 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc việc ông V trả nợ, nhưng đến nay ông V vẫn không trả nợ cho ngân hàng. Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thường tín có hiệu lực từ ngày 21/09/2015. Nên ngày 01/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 09/12/2021, ông Nguyễn Ngọc V còn nợ Ngân hàng số tiền 40.935.424 đồng; trong đó nợ gốc là 22.715.414 đồng, nợ lãi quá hạn là 18.220.010 đồng. Ông V không có mặt nhưng trình bày thống nhất khoản nợ như ngân hàng khởi kiện và đồng ý trả nợ cho ngân hàng. Do đó yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông V pH chịu án phí theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Ngọc V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng thẻ”.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là 40.935.424đ (bốn mươi triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm hai bốn đồng); trong đó nợ gốc là 22.715.414 đồng, nợ lãi quá hạn là 18.220.010 đồng, tạm tính đến ngày 09/12/2021.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 10/12/2021 cho đến khi ông Nguyễn Ngọc V trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Ngọc V pH chịu 2.047.000đ (hai triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 815.000 (tám trăm mười lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008247 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh